

## Series NBR

Đường kính bánh xe  $\times$  chiều rộng bánh xe 125 x 40mm

EAN

YJ-12040405156172



Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

## Quy cách chi tiết sản phẩm

☒ đơn vị mét ☐ đế quốc

|                         |                |
|-------------------------|----------------|
| Đường kính bánh xe(D)   | 125mm          |
| Chiều rộng bánh xe(T2)  | 40mm           |
| vòng bi bánh xe         | Vòng bi cầu    |
| Đường kính lỗ ổ bi (d)  | 17mm           |
| Đường kính lỗ ổ bi (S)  | —              |
| Chiều sâu lỗ ổ bi(t)    | —              |
| Chiều rộng lõi trục(T1) | 42mm           |
| Độ cứng                 | 85±5° Shore A  |
| Tải trọng (động)        | 150kgs         |
| Tải trọng (tĩnh)        | 225kgs         |
| Nhiệt độ                | -20°C to +80°C |
| Dẫn điện                | N/A            |
| Chống tĩnh điện         | N/A            |
| Trọng lượng bánh xe đẩy | 1.28kgs        |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm  | ISO22883       |

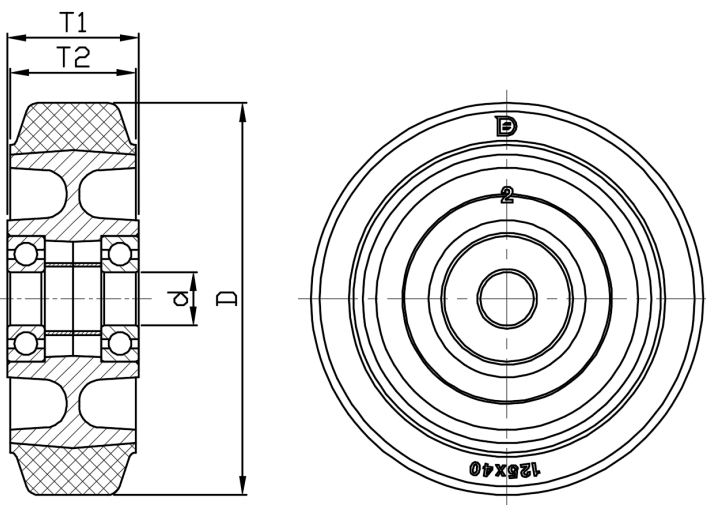
## Tổng quan ưu điểm

Độ di chuyển mượt mà

Chế độ im lặng

Bảo vệ mặt sàn

### Bản vẽ 2D phác thảo kích thước bánh xe đơn



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét